

Số: 93 /2020/GCNDKHD-TCGDNN

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2020

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CHỨNG NHẬN:

1. Tên cơ sở đăng ký: **TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI HÀ NỘI**

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: *HaNoi College of Technology and Trading*

Địa chỉ trụ sở chính: *Số 252 Hạ Hội, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội (trước là Cụm 6, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội)*

Điện thoại: 024.3363.0245;

Fax: 024.3366.5247;

Website: *www.htt.edu.vn*;

Email: *info@htt.edu.vn*

Địa chỉ địa điểm đào tạo:

- Liên kết đào tạo tại: *Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thành phố Hưng Yên (Số 12 Tây Thành, phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên);*

- Liên kết đào tạo tại: *Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Ân Thi (Phố Hoàng Văn Thụ, thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên).*

Quyết định thành lập số: *7273/QĐ-BGD&ĐT*

Ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp: *Ngày 13/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*

2. Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp:

a) Tại trụ sở chính: Số 252 Hạ Hội, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Tiếng Anh	6220206	60	Cao đẳng
		5220206	60	Trung cấp

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
2	Tiếng Hàn Quốc	6220211	30	Cao đẳng
		5220211	60	Trung cấp
3	Tiếng Nhật	6220212	20	Cao đẳng
		5220212	20	Trung cấp
4	Dịch vụ pháp lý	6380201	35	Cao đẳng
5	Tài chính - Ngân hàng	6340202	30	Cao đẳng
6	Kế toán	6340301	150	Cao đẳng
7	Kế toán doanh nghiệp	5340302	30	Trung cấp
8	Quản trị kinh doanh	6340404	90	Cao đẳng
9	Công nghệ thông tin	6480201	150	Cao đẳng
10	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	5480202	30	Trung cấp
11	Thiết kế đồ họa	6210402	25	Cao đẳng
		5210402	25	Trung cấp
12	Công nghệ kỹ thuật kiến trúc	6510101	25	Cao đẳng
13	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	6510103	30	Cao đẳng
14	Xây dựng cầu đường bộ	6580205	35	Cao đẳng
15	Công nghệ ô tô	6510216	180	Cao đẳng
		5510216	35	Trung cấp

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
16	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6510303	70	Cao đẳng
17	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	6510312	35	Cao đẳng
18	Hàn	6520123	35	Cao đẳng
		5520123	25	Trung cấp
19	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6520205	90	Cao đẳng
		5520205	35	Trung cấp
20	Điện tử dân dụng	6520224	35	Cao đẳng
		5520224	35	Trung cấp
21	Điện dân dụng	6520226	35	Cao đẳng
		5520226	35	Trung cấp
22	Điện công nghiệp	6520227	35	Cao đẳng
		5520227	35	Trung cấp
23	Công nghệ may và thời trang	5540204	25	Trung cấp
24	Dược	6720201	320	Cao đẳng
		5720201	30	Trung cấp
25	Điều dưỡng	6720301	100	Cao đẳng
		5720301	30	Trung cấp
			40	Sơ cấp

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
26	Y sỹ	5720101	30	Trung cấp
27	Hộ lý		40	Sơ cấp
28	Nghiệp vụ kinh doanh cửa hàng dược		60	Sơ cấp
29	Công tác xã hội	6760101	30	Cao đẳng
30	Hướng dẫn du lịch	6810103	60	Cao đẳng
31	Du lịch lữ hành	5810101	30	Trung cấp
32	Quản trị khách sạn	6810201	60	Cao đẳng
33	Nghiệp vụ lễ tân	5810203	30	Trung cấp
34	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	5810205	30	Trung cấp
35	Quản trị nhà hàng	6810206	30	Cao đẳng
36	Kỹ thuật chế biến món ăn	6810207	180	Cao đẳng
		5810207	30	Trung cấp

b) Tại địa điểm liên kết đào tạo: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thành phố Hưng Yên (Số 12 Tây Thành, phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên)

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Điện công nghiệp	5520227	20	Trung cấp
2	Công nghệ may và thời trang	5540204	20	Trung cấp

c) Tại địa điểm liên kết đào tạo: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Ân Thi (Phố Hoàng Văn Thụ, thị trấn Ân Thi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên)

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Kỹ thuật chế biến món ăn	5810207	25	Trung cấp
2	Công nghệ may và thời trang	5540204	25	Trung cấp

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 123/2019/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 13/11/2019 và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp 123a/2019/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 23/3/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp./.



TỔNG CỤC TRƯỞNG



Trương Anh Dũng



Ghi chú:

- Quy mô tuyển sinh/năm của các nghề đào tạo trình độ sơ cấp được cấp trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp này là quy mô tối đa Nhà trường được phép tuyển sinh và tổ chức đào tạo trong năm;
- Nhà trường chỉ được tuyển sinh, tổ chức đào tạo đối với các ngành, nghề được cấp trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp này tại 02 địa điểm liên kết đào tạo (b,c), kể từ ngày 31/10/2019;
- Kết thúc đợt tuyển sinh năm 2020, nếu có nhu cầu tiếp tục tuyển sinh năm tiếp theo tại 02 địa điểm liên kết đào tạo (b,c) được cấp trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp này, đề nghị Nhà trường báo cáo Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp xem xét, quyết định./.

